

**Bộ 19 bài tập trắc nghiệm Sinh 6 Bài 42: Lớp hai lá mầm và lớp một lá mầm**

**Câu 1.** Cây nào dưới đây là đại diện của lớp Hai lá mầm?

- A. Cau
- B. Mía
- C. Ngô
- D. Cải

**Câu 2.** Cây nào dưới đây có số lá mầm trong hạt khác với những cây còn lại?

- A. Xương rồng
- B. Hoàng tinh
- C. Chuối
- D. Hành tây

**Câu 3.** Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm chung của các cây Hai lá mầm?

- A. Gân lá hình cung
- B. Rễ cọc
- C. Cuống phân tách rõ ràng với lá
- D. Tất cả các phương án đưa ra

**Câu 4.** Nhóm nào dưới đây gồm hai loài thực vật có cùng kiểu gân lá?

- A. Gai, tía tô
- B. Râm bụt, mây
- C. Bèo tây, trúc
- D. Trầu không, mía

**Câu 5.** Hầu hết các đại diện của lớp Một lá mầm đều có dạng thân như thế nào?

- A. Thân cột

- B. Thân cỏ
- C. Thân leo
- D. Thân gỗ

**Câu 6.** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu sau: Các cây ... chủ yếu của chúng ta đều thuộc lớp Một lá mầm.

- A. Lương thực
- B. Thực phẩm
- C. Hoa màu
- D. Thuốc

**Câu 7.** Loại thực vật nào dưới đây được xếp vào lớp Một lá mầm?

- A. Mướp
- B. Cải
- C. Tỏi
- D. Cà chua

**Câu 8.** Các đại diện của lớp Một lá mầm thường có mấy dạng gân lá chính?

- A. 4 dạng
- B. 3 dạng
- C. 1 dạng
- D. 2 dạng

**Câu 9.** Loại hoa nào dưới đây thường có 4 - 5 cánh?

- A. Hoa bướm
- B. Hoa loa kèn
- C. Hoa huệ
- D. Hoa ly

**Câu 10.** Cây Hai lá mầm và cây Một lá mầm phân biệt nhau ở đặc điểm nào dưới đây?

- A. Tất cả các phương án đưa ra
- B. Số lá mầm của hạt
- C. Kiểu gân lá
- D. Dạng rễ

**Câu 11:** Hạt của cây Hai lá mầm khác với hạt của cây Một lá mầm ở điểm nào?

- A. Hạt cây Hai lá mầm không có phôi nhũ.
- B. Hạt cây Hai lá mầm không có chất dự trữ ở lá mầm.
- C. Hạt cây Hai lá mầm to hơn hạt cây Một lá mầm.
- D. Hạt cây Hai lá mầm: phôi có 2 lá mầm.

**Câu 12:** Nhóm nào dưới đây gồm cây hai lá mầm

- A. Cây bưởi, cây ngô, cây lúa
- B. Cây dừa, cây hành, cây bưởi
- C. Cây xoài, cây dừa cạn, cây bưởi
- D. Cây ngô, cây dừa cạn, cây hành

**Câu 13:** Nhóm nào dưới đây gồm những cây một lá mầm

- A. Cây đậu Hà Lan, cây bưởi, cây dừa cạn
- B. Cây dừa cạn, cây ngô, cây lúa
- C. Cây ngô, cây lúa, cây dừa
- D. Cây dừa cạn, cây bưởi, cây nhãn

**Câu 14:** Đặc điểm thường có của cây Hai lá mầm

- A. Thân gỗ, gân lá hình mạng, rễ cọc, hoa có 5 cánh
- B. Thân cỏ, gân lá hình song song, rễ chùm, hoa có 6 cánh
- C. Thân leo, gân lá hình cung, rễ cọc, hoa có 6 cánh

D. Thân cỏ, gân lá hình mạng, rễ chùm, hoa có 5 cánh

**Câu 15:** Đặc điểm thường có của cây Một lá mầm

A. Thân leo, gân lá hình cung, rễ cọc, hoa có 6 cánh

B. Thân cỏ, gân lá hình song song, rễ chùm, hoa có 6 cánh

C. Thân gỗ, gân lá hình mạng, rễ cọc, hoa có 5 cánh

D. Thân cỏ, gân lá hình mạng, rễ chùm, hoa có 5 cánh

**Câu 16:** Tiêu chuẩn chính để phân biệt cây Hai lá mầm và cây Một lá mầm

A. Số lá mầm của phôi

B. Kiểu rễ

C. Kiểu thân

D. Kiểu gân lá

**Câu 17:** Đặc điểm chủ yếu để phân biệt lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm là

A. Kiểu gân lá

B. Số cánh hoa

C. Số lá mầm của phôi

D. Kiểu rễ

**Câu 18:** Lớp Một lá mầm gồm

A. Cây lúa, cây bắp, cây cải

B. Cây mía, cây cà phê, cây chè

C. Cây đậu xanh, cây tỏi, cây hành

D. Cây lúa, cây bắp, cây mía

**Câu 19:** Hầu hết các đại diện của lớp Một lá mầm đều có dạng thân như thế nào?

A. Thân cột

B. Thân cỏ

C. Thân leo

D. Thân gỗ

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh lớp 6 Bài 42: Lớp hai lá mầm và lớp một lá mầm

Câu 1: D

Câu 2: A

Câu 3: A

Câu 4: A

Câu 5: B

Câu 6: A

Câu 7: C

Câu 8: D

Câu 9: A

Câu 10: A

Câu 11: B

Câu 12: C

Câu 13: D

Câu 14: D

Câu 15: C

Câu 16: A

Câu 17: C

Câu 18: B

Câu 19: C